TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 - 2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Cao Trọng Mãnh**

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Đồng Thanh Lam** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc "**Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hứa Nhật L**, sinh năm 1981 *(có mặt).*

Địa chỉ: Số 110 NCT nối dài, khu phố NC, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Việt T**, sinh năm 1976 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 64/11 CVA, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hứa Nhật L trình bày:*

Chị L cùng anh Nguyễn Việt T qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008; anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 318 ngày

05/11/2008. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống tại 64/11 Chu Văn An, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Anh chị có được hai người con là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2012. Trong đời sống vợ chồng, do anh T và chị L không cùng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn, cải nhau lớn tiếng trước mặt các con và có hành vi bạo lực gia đình. Dù đã cố gắng để hòa hợp với nhau nhưng không được, vì cả hai không có sự nhường nhịn, cảm thông, cùng nhau chia sẻ nên cuộc sống lúc nào cũng căng thẳng, không vui vẻ, hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2017, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng không thể chung sống được nên chị L đã đưa hai con về gia đình cha mẹ ruột của chị, sống ly thân với anh T cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị L xác định tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Việt T trình bày:*

Anh T thống nhất với phần trình bày của chị L về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh T cho rằng trong đời sống vợ chồng không tránh khỏi có những bất đồng, nhưng mâu thuẫn giữa anh và chị L không lớn phải dẫn đến ly hôn. Anh T xác định, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là từ vấn đề kinh tế, anh T có thu nhập thấp hơn chị L nhưng anh vẫn lo chu toàn trong gia đình không như chị L trình bày cho rằng anh không chăm lo cho gia đình; bên cạnh đó, do anh T nóng tính, khi vợ chồng mâu thuẫn anh T không kềm chế được và có đánh chị L một lần vì chị L có thái độ không tôn trọng anh T trước mặt người thân của anh.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu:

- Về hôn nhân: Anh T không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị L vẫn cương quyết lý hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị L cho ly hôn, thì anh T yêu cầu được nuôi hai người con; anh xác định, thời điểm anh và chị L còn sống chung, anh T là người trực tiếp chăm sóc cho con nên anh có kinh nghiệm hơn chị L; anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh T xác định có tài sản chung nhưng anh yêu cầu được tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định. Tuy nhiên, thời gian đưa vụ án ra xét xử là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hứa Nhật L được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Việt T, giao hai người con chung cho chị L trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hứa Nhật L khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Việt T, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"; theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Nhật L và anh Nguyễn Việt T được xác lập trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 318 ngày 05/11/2008, nên theo quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hứa Nhật L và ý kiến của anh Nguyễn Việt T về việc không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp chị L vẫn cương quyết ly hôn thì anh T đồng ý, Hội đồng xét xử nhận định:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay chị L đều xác định, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T thường xuyên mâu thuẫn với nhau, thậm chí có hành vi bạo lực gia đình; anh T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, có thể cùng hàn gắn để lo cho con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành động viên hòa giải để cho các bên có cơ hội đoàn tụ nhưng kết quả không thành; trong phiên hòa giải, anh, chị có thái độ không nhường nhịn, tôn trọng nhau. Tại phiên tòa, các bên đương sự đều xác định, chị L đã đưa con về sống tại nhà cha mẹ ruột của chị L từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay và chị L xác định không còn tình cảm yêu thương anh T nữa. Xét thấy, theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở

tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng, chị L và anh T đều không tôn trọng, nhường nhịn lẫn nhau, cảm thông và chia sẻ những khó khăn, khiến cho mâu thuẫn lớn dần dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; tại phiên tòa chị L xác định đã không còn tình cảm yêu thương với anh T và giữ nguyên yêu cầu ly hôn; bên cạnh đó, chị L và anh T đã ly thân trong thời gian dài, không hàn gắn được. Từ đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó qua nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Nhật L, cho ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có hai người con chung là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2012; chị L và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh T đều có điều kiện để lo cho các con của anh chị phát triển tốt. Tuy nhiên, đối với cháu Nguyễn Anh Th, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu để xem xét nguyện vọng, nhưng cháu Th không trình bày nguyện vọng muốn ai là người trực tiếp nuôi cháu. Xét thấy cháu Thư là bé gái, đang trong giai đoạn phát triển về thể chất lẫn tâm, sinh lý nên rất cần sự trông nom, chăm sóc của người mẹ; do đó, việc giao cháu Thư cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Anh K, lẽ ra nên giao cho anh T trực tiếp nuôi để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của anh T đối với con chung, cũng vừa chia sẻ sự vất vả với chị L khi trực tiếp nuôi hai con; tuy nhiên, xét thấy trong thời gian chị L và anh T ly thân, chị L đã chăm lo cho hai người con rất tốt và các cháu đã quen với cuộc sống có chị, có em, nếu xử giao một trong hai cháu cho anh T là tách hai cháu ra sống riêng, làm thay đổi hoàn cảnh, môi trường sống hiện tại của các cháu, sẽ không tốt cho các cháu; tại phiên tòa chị L xác định chị có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho hai con. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nếu chị L không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, làm ảnh hưởng đến lợi ích của con chung, thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, qua nghị án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thống nhất xử giao hai cháu Nguyễn Anh Th và Nguyễn Anh K cho chị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T và chị L đều được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Do chị L tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị L và anh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009466 ngày 18/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[8] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nhật Lan về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Việt T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hứa Nhật L ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2012 cho chị L được trực tiếp nuôi; chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị L và anh T được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Vương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009466 ngày 18/9/2017của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;

- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Út Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Cao Trọng Mãnh **Chung Kim sang** **Huỳnh Thị Út Mẫn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cao Trọng Mãnh**

2. Bà **Chung Kim Sang**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 375/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc "**Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung**" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hứa Nhật L**, sinh năm 1981 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 110 Nguyễn Cư Trinh nối dài, khu phố Nam Cao, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1976 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 64/11 Chu Văn An, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hứa Lan Thanh về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Việt T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hứa Nhật L ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2012 cho chị L được trực tiếp nuôi; chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị L và anh T được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Vương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009466 ngày 18/9/2017của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Trọng Mãnh **Chung Kim sang** **Huỳnh Thị Út Mẫn**